TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐ-PT	*Bình Dương, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Trúc

Bà Ngô Thị Bích Diệp

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 88/2019/QĐST-DS ngày 16/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố T2 căn cứ các Điều 217, 218 và 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và bồi thường công sức gìn giữ, cải tạo, bồi đắp tôn tạo tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1957; địa chỉ: Số K, tổ 71, khu phố 8, phường C1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần T3, sinh năm 1979; địa chỉ: Số B, đường L, tổ 10, khu phố 7, phường P, thành phố T2, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019).

Bị đơn: Bà Phan Hồng C2, sinh năm 1957; địa chỉ: Số C, đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vương Chánh H, sinh năm 1956; địa chỉ: Số O, đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 12/6/2012).

Ngày 03/9/2019, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần T3 có đơn kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 88/2019/QĐST-DS ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T2.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương cho rằng Tòa án nhân dân thành phố T2 căn cứ điểm c khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định đình chỉ vụ án dân sự sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về tố tụng: Bản án dân sự phúc thẩm số 80/2015/DS-PT ngày 21/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử tranh chấp di sản thừa kế giữa nguyên đơn ông Phan Tấn T4 và bị đơn bà Phan Hồng C, không giải quyết quan hệ tranh chấp "đòi đất cho ở nhờ" giữa nguyên đơn bà Phan Hồng C2 và bị đơn ông Nguyễn Văn M (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Phạm Thị T1, anh Nguyễn Minh C3, chị Nguyễn Ngọc H); do đó, thành phần Hội đồng xét quyết định đối với vụ án "tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và bồi thường công sức gìn giữ, cải tạo, bồi đắp tôn tạo tài sản" giữa nguyên đơn bà Phạm Thị T1 và bị đơn bà Phan Hồng C2 không vi phạm quy định tại Điều 53 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại trang số 08 của Bản án dân sự phúc thẩm số 181/2017/DS-PT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử vụ án "tranh chấp đòi đất cho ở nhờ" giữa nguyên đơn bà Phan Hồng C2 với bị đơn ông Nguyễn Văn M (ông M chết ngày 21/12/2016, kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông M là bà Phạm Thị T1, anh Nguyễn Minh C3, chị Nguyễn Ngọc H), Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã nhận định: "*...Tuy nhiên, bà C2 đã xem xét đến quá trình sử dụng đất lâu dài của hộ gia đình ông M, có công sức gìn giữ, cải tạo đất nên đã tự nguyện để lại cho ông M, bà T1 và các thành viên trong hộ gia đình ông M tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất 200m^2 gắn liền ngôi nhà tình nghĩa do Ủy ban nhân dân phường C1 xây tặng năm 1995, để đảm bảo đủ diện tích cho nhu cầu ở, sinh hoạt cho cả hộ gia đình ông M. Xét thấy, sự tự nguyện này của bà C2 là phù hợp với quy định của pháp luật, đã xem xét hợp tình hợp lý về công sức gìn giữ, cải tạo đất của ông M, bà T1 và các thành viên trong hộ gia đình ông M nên Tòa án ghi nhận...*"; do đó, phần quyết định của bản án đã tuyên buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông M phải trả lại cho bà Phan Hồng C2 diện tích đất 197,4m^2; ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Hồng C2 về việc cho lại những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông M diện tích đất 200m^2 (gắn liền nhà). Bản án dân sự phúc thẩm số 181/2017/DS-PT không giải quyết cây lâu năm gắn liền diện tích đất 197,4m^2; do đó, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn (ông M) không tự nguyện thi hành án nên bản án không thi hành được.

Bà Phan Hồng C2 tiếp tục khởi kiện "tranh chấp về cây lâu năm" trên diện tích đất 197,4m^2 với những người thừa kế của ông M gồm: Bà Phạm Thị

T1, bà Phạm Thị B, anh Nguyễn Minh C3, chị Nguyễn Ngọc H, chị Lê Thanh T6. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 28/2019/DS-PT ngày 19/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử tranh chấp về cây lâu năm trên diện tích đất 197,4m^2; theo đó, Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Hồng C2 bồi thường cho bà Phạm Thị T1, bà Phạm Thị B, anh Nguyễn Minh C3, chị Nguyễn Ngọc H, chị Lê Thanh T6 toàn bộ giá trị cây trồng trên diện tích đất 197,4m^2 với số tiền 7.760.000 đồng; sau khi bồi thường xong thì bà Phan Hồng C2 được sở hữu toàn bộ cây lâu năm trên diện tích đất 197,4m^2.

Bà Phạm Thị T6 không tự nguyện thi hành 02 Bản án dân sự phúc thẩm số 181/2017/DS-PT ngày 27/9/2017 và số 28/2019/DS-PT ngày 19/3/2019 được nêu ở trên mà tiếp tục nộp đơn khởi kiện bà Phan Hồng C2 để yêu cầu bà C2 bồi thường "thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và bồi thường công sức gìn giữ, cải tạo, bồi đắp tôn tạo tài sản" đối với diện tích đất còn lại của bà C2 (thửa đất số P, tờ bản đồ số G, diện tích 3.457,8m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ: H cấp ngày 25/8/2008 tọa lạc tại phường C1, thành phố T2, tỉnh Bình Dương).

Xét yêu cầu khởi kiện của bà T1, thấy rằng: Bà T1 trình bày gia đình bà có công sức gìn giữ, cải tạo, bồi đắp tôn tạo tài sản, trồng cây lâu năm trên thửa đất số P, tờ bản đồ số G, diện tích 3.457,8m^2; tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, công sức của gia đình bà T1 đã được xác định và ghi nhận tại Bản án dân sự phúc thẩm số 181/2017/DS-PT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (theo đó, công sức của gia đình bà T1 được xác định bằng quyền sử dụng 200m^2 đất gắn liền nhà ở của gia đình bà T1). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định "vụ án đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật" nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 88/2019/QĐDS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T2 là có căn cứ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T1 sinh năm 1957 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị T1.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 88/2019/QĐDS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T2, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị T1 được miễn án phí.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T2;
- Chi cục THADS thành phố T2;
- Tổ HCTP TAND tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Tòa D.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Đào Minh Đa